

Số : /TTr-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2023

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong và ngoài nước đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh xin trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong và ngoài nước đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Hoạt động sở hữu trí tuệ có ý nghĩa quan trọng, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển khoa học và công nghệ nói riêng. Các hoạt động hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đã trở thành hoạt động thường xuyên, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.

Ngày 09/9/2021 Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 75/2021/TT-BTC quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 (theo Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030). Tại điểm c, khoản 1 Điều 6 có quy định: “*Đối với nhiệm vụ do địa phương quản lý, căn cứ vào các công việc có liên quan, điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ cụ thể phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương để thực hiện*”.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong và ngoài nước đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, là cần thiết để thực hiện các mục tiêu theo Quyết định số 2205/QĐ-TTg thúc đẩy bảo hộ tài sản trí tuệ của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, gia tăng số lượng đơn đăng ký và văn bằng bảo

hộ tài sản trí tuệ. Đồng thời, nhằm đảm bảo sự phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và quy định của Trung ương.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Tạo cơ sở pháp lý áp dụng thống nhất hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu hiện hành.

Kinh phí từ ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 được công khai, minh bạch.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Mức chi hỗ trợ thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 được xây dựng trên cơ sở quy định tại Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09/9/2021 của Bộ Tài chính và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Dự thảo Nghị quyết được Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì soạn thảo. Sở Khoa học và Công nghệ đã gửi dự thảo để lấy ý kiến của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và lấy ý kiến trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định và Sở Khoa học và Công nghệ đã hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Thông qua thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục:

Nghị quyết gồm có 06 Điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Quy định mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ
- Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện
- Điều 5. Nguyên tắc hỗ trợ
- Điều 6. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong và ngoài nước đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang bao gồm: Đăng ký bảo hộ sáng chế; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới; đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu.

2.2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện Chương trình và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2.3. Quy định mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ

2.3.1. Đối với đăng ký bảo hộ trong nước

a) Đối với đăng ký bảo hộ sáng chế: Tối đa là 30 triệu đồng/đơn (có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ của Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ).

b) Đối với đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới: Tối đa là 30 triệu đồng/đơn (có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ của Cục Trồng trọt thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

c) Đối với đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu: Tối đa là 15 triệu đồng/văn bằng bảo hộ.

2.3.2. Đối với đăng ký bảo hộ ở nước ngoài

Đăng ký bảo hộ ở nước ngoài đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới: Tối đa là 60 triệu đồng/đơn được chấp nhận hợp lệ, các văn bản tương ứng theo quy định của tổ chức quốc tế hoặc quốc gia nộp đơn.

2.4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán kinh phí chi sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Kiên Giang hàng năm.

2.5. Nguyên tắc hỗ trợ

2.5.1. Hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp.

2.5.2. Không hỗ trợ đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ đã nhận hỗ trợ từ nguồn ngân sách của Nhà nước. Trường hợp thuộc đối tượng được hỗ trợ của nhiều chính sách về hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ thì tổ chức, cá nhân được chọn chính sách hỗ trợ có mức hỗ trợ cao nhất.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong và ngoài nước đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (*có dự thảo kèm theo*), Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, KT, TH;
- Lưu: VT,...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lâm Minh Thành

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2023

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi hỗ trợ đăng ký
bảo hộ tài sản trí tuệ trong và ngoài nước đến năm 2030
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA , KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong và ngoài nước đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số /BC-BKTNS ngày tháng năm 2023 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong và ngoài nước đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang bao gồm: Đăng ký bảo hộ sáng chế; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới; đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện Chương trình và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Quy định mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ

1. Đối với đăng ký bảo hộ trong nước

a) Đối với đăng ký bảo hộ sáng chế: Tối đa là 30 triệu đồng/đơn (có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ của Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ).

b) Đối với đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới: Tối đa là 30 triệu đồng/đơn (có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ của Cục Trồng trọt thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

c) Đối với đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu: Tối đa là 15 triệu đồng/văn bằng bảo hộ.

2. Đối với đăng ký bảo hộ ở nước ngoài

Đăng ký bảo hộ ở nước ngoài đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới: Tối đa là 60 triệu đồng/đơn được chấp nhận hợp lệ, các văn bản tương ứng theo quy định của tổ chức quốc tế hoặc quốc gia nộp đơn.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán kinh phí chi sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Kiên Giang hàng năm.

Điều 5. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp.

2. Không hỗ trợ đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ đã nhận hỗ trợ từ nguồn ngân sách của Nhà nước. Trường hợp thuộc đối tượng được hỗ trợ của nhiều chính sách về hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ thì tổ chức, cá nhân được chọn chính sách hỗ trợ có mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa, kỳ họp thứ..... thông qua ngàythángnăm 2023 và có hiệu lực từ ngày...thángnăm 2023.

Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 75/2021/TT-BTC./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- UBND cấp huyện;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Trang hồ sơ công việc;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH